

Số: /KH-UBND

Hòa Bình, ngày tháng 6 năm 2026

**KẾ HOẠCH**  
**Triển khai các giải pháp sản xuất vụ Mùa năm 2026**  
**và vụ Đông năm 2026 - 2027**

Căn cứ Kế hoạch số 160/KH-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2026 của UBND thành phố Hải Phòng về giao chỉ tiêu sản xuất trồng trọt, chăn nuôi và thủy sản; Kế hoạch số 72/KH-SNNMT ngày 22 tháng 5 năm 2026 về việc sản xuất vụ Mùa 2026, vụ Đông 2026-2027 của Sở Nông nghiệp và Môi trường Hải Phòng;

Nhằm chủ động tổ chức sản xuất trồng trọt đạt hiệu quả cao, thích ứng với điều kiện thời tiết, khí hậu và đáp ứng mục tiêu tăng trưởng, UBND phường Hòa Bình ban hành Kế hoạch và Giải pháp sản xuất vụ Mùa 2026, vụ Đông 2026-2027 như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

- Tổ chức sản xuất đúng khung thời vụ, phù hợp điều kiện sinh thái địa phương; chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu và diễn biến bất lợi của thời tiết.
- Nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị sản phẩm cây trồng; phát triển vùng sản xuất hàng hóa tập trung gắn với nhu cầu thị trường.
- Tăng cường áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ cao; sử dụng hiệu quả tài nguyên đất, nước, giảm chi phí sản xuất và bảo vệ môi trường.
- Chủ động phòng, chống sinh vật gây hại; hạn chế thiệt hại do dịch hại, thiên tai, đảm bảo an ninh lương thực và thu nhập cho người sản xuất.

**2. Yêu cầu**

- Kế hoạch phải được triển khai kịp thời, đồng bộ, phù hợp điều kiện thực tế của phường, đảm bảo tính khả thi và hiệu quả.
- Xác định rõ cơ cấu cây trồng, giống chủ lực, khung thời vụ, diện tích và sản lượng dự kiến; ưu tiên giống có năng suất, chất lượng cao, chống chịu tốt với sâu bệnh và điều kiện thời tiết bất thuận.
- Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn kỹ thuật, đẩy mạnh chuyển giao tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất.
- Chấp hành nghiêm lịch thời vụ và cơ cấu giống chủ lực theo chỉ đạo của Sở Nông nghiệp và Môi trường.
- Mỗi vùng sản xuất chỉ sử dụng từ 3-5 giống lúa chủ lực theo mô hình "một vùng - một giống - một thời gian".

**II. NHẬN ĐÌNH TÌNH HÌNH**

## **1. Thuận lợi, khó khăn**

### **1.1. Thuận lợi**

- Thành ủy, UBND thành phố cùng các cấp, ngành và địa phương tiếp tục quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo phát triển sản xuất nông nghiệp.

- Thành phố đã ban hành nhiều cơ chế, chính sách hỗ trợ và bố trí nguồn lực để khuyến khích phát triển sản xuất theo Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND ngày 13/11/2025 và Nghị quyết số 51/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025.

- Thành phố có nhiều thuận lợi để phát triển nông nghiệp hiện đại, ứng dụng công nghệ cao thông qua việc áp dụng giống mới năng suất, chất lượng cao, cơ giới hóa, kỹ thuật thâm canh và phòng trừ sâu bệnh hiệu quả.

### **1.2. Khó khăn**

- Thời tiết và sinh vật gây hại cây trồng vụ mùa, vụ đông thường diễn biến phức tạp. Từ đầu đến cuối vụ Mùa và đầu vụ Đông trên địa bàn thành phố thường xảy ra mưa lớn gây ngập úng chết lúa và rau màu làm giảm năng suất, sản lượng.

- Thời kỳ cây lúa vụ mùa từ giai đoạn trổ bông đến vào chắc thường hay gặp áp thấp nhiệt đới hoặc bão ảnh hưởng năng suất.

- Các đối tượng sinh vật gây hại trên rau màu và lúa Mùa diễn biến phức tạp, khó kiểm soát, nguy cơ ảnh hưởng năng suất cây trồng như: Bệnh Bạc lá, Đốm sọc vi khuẩn, lùn Sọc đen, chuột gây hại lúa...

- Giá các loại vật tư nông nghiệp như: Giá giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật... và công lao động tăng cao nên chi phí sản xuất lớn, hiệu quả kinh tế giảm, nguy cơ bỏ ruộng ngày càng gia tăng.

- Thiếu nguồn lao động do chuyển dịch sang công nghiệp, dịch vụ và ngành nghề khác có thu nhập cao hơn; Lao động nông nghiệp chủ yếu là người già, khó khăn trong việc áp dụng tiến bộ KHKT chuyển đổi số vào sản xuất.

- Đầu ra cho nông sản, đặc biệt là vụ đông khó khăn, giá bấp bênh không ổn định.

- Một số người dân vẫn chưa nghiêm túc tuân thủ lịch thời vụ và cơ cấu giống theo chỉ đạo, gây khó khăn cho công tác quản lý, điều hành sản xuất.

## **2. Tình hình thời tiết: Dự báo thời tiết thủy văn mùa mưa bão lũ 2026 (Đài Khí tượng thủy văn thành phố Hải Phòng)**

- Bão, áp thấp nhiệt đới: Từ tháng 5-7/2026, bão/ATNĐ hoạt động trên khu vực Biển Đông và ảnh hưởng trực tiếp đến đất liền cao hơn so trung bình nhiều năm (TBNN trên Biển Đông 3,2 cơn, đổ bộ đất liền 1,2 cơn). Khu vực Hải Phòng có khả năng chịu ảnh hưởng của 01 bão/ATNĐ; Từ tháng 8-10/2026, bão/ATNĐ hoạt động trên khu vực Biển Đông và ảnh hưởng trực tiếp đến đất liền ở mức thấp hơn so với TBNN (TBNN trên Biển Đông: 6,8 cơn, đổ bộ đất liền: 2,8 cơn). Khu vực Hải Phòng dự báo ảnh hưởng khoảng 1 cơn bão/ATNĐ (trong tháng 8/tháng 9).

- Nền nhiệt độ: Nhiệt độ trung bình tháng từ tháng 5 đến tháng 9 năm 2026 cao hơn khoảng 0,5-1,0<sup>0</sup> C so TBNN. Nắng nóng có khả năng xuất hiện sớm hơn TBNN và có khả năng xuất hiện nắng nóng gay gắt trong tháng 5. Dự báo trong khoảng thời gian từ tháng 5 đến tháng 9, có khả năng xuất hiện từ 4-6 đợt nắng nóng gay gắt (nhiệt độ cao nhất trong ngày trên 39<sup>0</sup>C) và giảm dần, tháng 10 hầu như không còn nắng nóng.

- Tổng lượng mưa: Tháng 5 xấp xỉ TBNN, tháng 6 và tháng 10 xấp xỉ cao hơn TBNN. Có khoảng 3-4 đợt mưa lớn diện rộng xảy ra trên khu vực, đề phòng có ngày mưa cục bộ với cường suất lớn (lượng mưa lớn hơn 80mm trong vòng 6 giờ). Ngoài ra, còn có những ngày xuất hiện mưa lớn cục bộ kèm theo dông, lốc, sét và gió giật mạnh.

### III. KẾ HOẠCH VÀ GIẢI PHÁP SẢN XUẤT VỤ MÙA 2026

#### A. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT

##### 1. Cây lúa

- Diện tích gieo cấy toàn phường vụ Mùa 2026 là 402,81 ha; Năng suất trung bình 58,7- 60 tạ/ ha; Sản lượng khoảng 2.365 - 2.417 tấn.

- Cơ cấu tập trung chủ yếu trà mùa trung (khoảng 95% diện tích). Chỉ tiêu cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch (ha)
<b>Diện tích gieo cấy</b>	<b>ha</b>	<b>402,81</b>
- Trà mùa trung (khoảng 95%)	ha	382,7
- Trà mùa muộn (khoảng 5%)	ha	20,1
Năng suất trung bình	tạ/ha	58,7 - 60
Sản lượng dự kiến	tấn	2.365 - 2.417

##### 2. Cây rau màu Hè Thu

Diện tích gieo trồng cây rau màu Hè Thu trên địa bàn phường Hòa Bình là 111 ha, bao gồm:

Loại cây trồng	Đơn vị	Diện tích
<b>Tổng diện tích rau màu Hè Thu</b>	<b>ha</b>	<b>111</b>
- Cây rau các loại	ha	65
- Cây ngô	ha	2,0
- Cây lấy quả (mướp, bầu bí, dưa các loại)	ha	6,0
- Cây rau khác	ha	38

(Kế hoạch phân theo các HTX tại phụ lục 1 kèm theo)

## B. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN VỤ MÙA 2026

### 1. Đối với cây lúa

#### a) Bố trí cơ cấu trà, giống và thời vụ gieo cấy

Do cơ cấu sản xuất của phường Hòa Bình tập trung chủ yếu vào trà mùa trung, cần thực hiện:

- Trà mùa trung: Cơ cấu khoảng 95% tương đương 382,7 ha diện tích gieo cấy.

+ Đối với chân đất cao, chân vùn: Sử dụng giống lúa có thời gian sinh trưởng từ 95 - 110 ngày, thu hoạch sớm để trồng cây vụ đông. Gieo mạ non (mạ sên, mạ nền đất cứng, mạ dày xúc, mạ khay cấy máy), tuổi mạ từ 7-10 ngày, thời vụ cấy từ ngày 01 - 10/7/2026; Những giống có thời gian sinh trưởng từ 110 - 115 ngày, gieo mạ dợt, tuổi mạ từ 14-20 ngày, cấy từ ngày 05-15/7/2026; Gieo thẳng từ ngày 25/6-05/7/2026.

+ Đối với chân đất vùn trũng, trũng: Sử dụng các giống có thời gian sinh trưởng từ 115-130 ngày. Gieo mạ dợt, tuổi mạ từ 14-20 ngày, thời vụ cấy từ ngày 05-10/7/2026.

- Trà mùa muộn: Cơ cấu khoảng 5% tương đương 20,1 ha; Tập trung giống nếp cái Hoa vàng, nếp vàng 1 cấy từ ngày 10-20/7/2026.

(Lịch gieo cấy vụ Mùa tại phụ lục 2 kèm theo)

#### b) Cơ cấu giống lúa

Mỗi vùng sản xuất trên địa bàn phường chỉ lựa chọn 3-5 giống lúa chủ lực, cụ thể:

Nhóm giống	Tên giống	Tỷ lệ (%)
Lúa thuần NS, CL cao	BC15, TBR225, Đài Thơm 8, Thiên Ưu 8, ST25	85%
Một số giống khác	Ngọc Nương 9, Q5, KD18, Hà Phát 3...	5%
Lúa nếp đặc sản	Nếp cái hoa vàng, nếp vàng 1	5%
Lúa lai	VT404, Thái Xuyên 111, Long Hương 8117, Quốc tế 1	5%

(Cơ cấu giống lúa vụ Mùa tại phụ lục 3 kèm theo)

#### c) Các biện pháp kỹ thuật

- Tăng tỷ lệ sử dụng các giống lúa có chất lượng và năng suất cao, thích ứng với điều kiện thời tiết vụ Mùa, chống chịu bệnh bạc lá, đốm sọc vi khuẩn và kháng rầy để tăng năng suất.

- Làm đất: Tranh thủ làm đất ngay sau thu hoạch lúa Xuân; vùi sâu gốc rạ, sử dụng chế phẩm sinh học và vôi bột để hạn chế nghẹt rễ. Ưu tiên máy công suất lớn để đẩy nhanh tiến độ.

- Gieo cấy: Áp dụng cơ giới hóa (cấy máy bằng mạ khay, mạ non, gieo thẳng, phun thuốc bằng thiết bị bay không người lái); quy vùng theo mô hình "một vùng - một giống - một thời gian".

- Chăm sóc: Bón phân cân đối, tăng cường sử dụng phân hữu cơ, phân vi sinh; áp dụng kỹ thuật đúng kỹ thuật khuyến cáo của các cơ quan chuyên môn nhằm đảm bảo cho cây trồng sinh trưởng và phát triển tốt.

- Công tác Bảo vệ thực vật: Theo dõi sát đồng ruộng, dự tính dự báo chính xác và hướng dẫn nông dân chủ động phòng trừ sâu bệnh kịp thời và hiệu quả. Đặc biệt quan tâm đến việc phòng trừ bệnh lùn sọc đen, vàng lụi, bạc lá, rầy nâu rầy lưng trắng...

- Diệt chuột: Tổ chức diệt chuột đồng loạt trước và trong vụ gieo cấy theo kế hoạch của thành phố; nghiêm cấm diệt chuột bằng điện.

- Ứng phó thiên tai: Khuyến cáo nông dân giám giữ mạ còn thừa sau cấy để cấy dặm, chuẩn bị dự phòng giống lúa ngắn ngày để gieo cấy bổ sung nếu mạ, lúa chết do mưa bão gây ngập úng; thời vụ gieo cấy khắc phục mưa úng kết thúc trước 05/8/2026; chủ động bơm tiêu thoát nước kịp thời.

#### **d) Giải pháp khắc phục tình trạng bỏ ruộng**

- Khuyến khích tích tụ, tập trung ruộng đất, cho thuê/mượn quyền sử dụng đất cho tổ chức, HTX hoặc nông dân có nhu cầu sản xuất quy mô lớn.

- Chuyển đổi những khu ruộng khó canh tác sang rau màu, hoa, cây cảnh có hiệu quả kinh tế cao hơn.

- Triển khai chính sách hỗ trợ giống lúa, tích tụ ruộng đất theo Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND và Nghị quyết số 51/2025/NQ-HĐND của HĐND thành phố để tiếp tục thúc đẩy sản xuất trồng trọt.

## **2. Đối với rau màu Hè Thu**

- Mở rộng diện tích cây rau màu Hè Thu để chủ động quỹ đất cho trồng cây vụ Đông sớm; tập trung phát triển cây màu chủ lực có lợi thế về thời vụ và đầu ra.

- Đẩy mạnh chuyển đổi diện tích đất lúa kém hiệu quả sang rau màu có hợp đồng bao tiêu đảm bảo kế hoạch gieo trồng năm 2026.

- Thực hiện tốt luân canh cây trồng, xử lý đất trước khi gieo trồng; sử dụng giống chịu nhiệt, giống ghép để hạn chế sâu bệnh.

- Tăng diện tích trồng rau màu có che phủ ni-lon, nhà lưới; mở rộng diện tích sản xuất an toàn theo VietGAP.

## **IV. KẾ HOẠCH VÀ GIẢI PHÁP SẢN XUẤT VỤ ĐÔNG 2026-2027**

### **1. Kế hoạch sản xuất**

Phân đầu diện tích gieo trồng vụ Đông 2026-2027 trên địa bàn phường Hòa Bình đạt khoảng 125 ha, bao gồm:

<b>Cây trồng</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>Diện tích ĐK</b>
<b>Tổng diện tích vụ Đông</b>	ha	<b>125</b>
Cây rau các loại trong đó:	ha	<b>118,5</b>
- Bắp cải, su hào, súp lơ	ha	35
- Cà chua	ha	5
- Bí xanh, bí ngô, dưa các loại	ha	6
- Khoai tây, khoai lang lấy củ	ha	6,5
- Rau ăn lá và loại khác	ha	66
- Cây ngô	ha	<b>1,5</b>
- Cây màu khác	ha	<b>5</b>

*(Kế hoạch phân theo các HTX tại phụ lục 1 kèm theo)*

## **2. Giải pháp kỹ thuật vụ đông 2026-2027**

### **2.1. Cây ngô**

- Ngô nếp, ngô ngọt (thời gian sinh trưởng dưới 80 ngày): Gieo hạt làm bầu tập trung trước 25/9/2026 (muộn nhất 05/10/2026); mở rộng tối đa trên đất 2 lúa vừa thu hoạch.

- Áp dụng kỹ thuật trồng bầu, làm đất tối thiểu, trồng mật độ cao, rải vụ để tiêu thụ thuận lợi và đạt hiệu quả kinh tế cao.

### **2.2. Bắp cải, su hào, súp lơ**

- Lựa chọn giống chất lượng, có thương hiệu, chống chịu thời tiết tốt; vụ sớm chọn giống chịu nhiệt.

- Gieo trồng từ ngày 15/8 - 31/12/2026; tập trung trên đất vừa thu hoạch lúa mùa sớm và rau màu Hè Thu.

- Lưu ý: Cuối vụ Đông hạn chế mở rộng diện tích su hào, cải bắp vì chất lượng rau giảm và giá bán không ổn định.

### **2.3. Bầu, bí, dưa các loại**

- Lựa chọn giống F1 nhập nội chống chịu sâu bệnh tốt; gieo trồng trên đất bãi ngoài đê và đất hè thu trước 25/9/2026; đất 2 lúa trồng trước 30/9/2026.

- Áp dụng biện pháp làm bầu (thời gian bầu 7-10 ngày), trồng xen rạch lúa để tranh thủ thời vụ.

### **2.4. Khoai tây**

Sử dụng giống sạch bệnh, có chứng nhận theo quy định. Thời vụ tốt nhất từ 01-15/11/2026; trồng tập trung từ 25/10-15/11/2026.

*(Cơ cấu giống và lịch thời vụ vụ Đông 2026-2027 tại phức lục 4 kèm theo)*

### **3. Giải pháp chỉ đạo và tổ chức sản xuất vụ đông**

- Triển khai tốt các hạng mục hỗ trợ sản xuất cây vụ Đông theo Nghị quyết số 51/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của HĐND thành phố.

- Chỉ đạo nông dân sản xuất theo quy hoạch, trồng rải vụ thành các đợt, tăng diện tích vụ sớm để tranh thủ giá bán cao.

- Đẩy mạnh liên kết sản xuất - bao tiêu sản phẩm giữa doanh nghiệp và người sản xuất ngay từ đầu vụ, đặc biệt với các hộ sản xuất tập trung.

- Duy trì và mở rộng vùng sản xuất rau hàng hóa tập trung; đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức người sản xuất về an toàn thực phẩm.

- Kiểm tra, kiểm soát chất lượng vật tư nông nghiệp; nghiêm cấm sử dụng phân bón, thuốc BVTV không có trong danh mục được phép.

### **V. CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT**

Thực hiện đầy đủ các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất theo:

- Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND ngày 13/11/2025 của HĐND thành phố Hải Phòng (hỗ trợ giống lúa, tích tụ ruộng đất).

- Nghị quyết số 51/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của HĐND thành phố Hải Phòng (hỗ trợ phát triển sản xuất cây vụ Đông và mô hình sản xuất an toàn).

- Kế hoạch diệt chuột vụ Mùa 2026 do Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành.

### **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. HTX NN trên địa bàn (có đất sản xuất nông nghiệp)**

- Xây dựng và ban hành kế hoạch, phương án sản xuất phù hợp với điều kiện cụ thể của từng khu vực HTX và đảm bảo chỉ tiêu tăng trưởng của ngành. Triển khai thực hiện đến các tổ dân phố, tổ dịch vụ, đội sản xuất hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp, phân đấu hoàn thành kế hoạch sản xuất đề ra. Trọng tâm các nội dung:

- Lựa chọn tối đa 5-7 giống có trong cơ cấu gieo cấy của thành phố, phù hợp với điều kiện địa phương đưa vào cơ cấu của HTX. Không đưa vào cơ cấu các giống chưa được Bộ Nông nghiệp và Môi trường công nhận lưu hành.

- Chỉ đạo nông dân gieo cấy tập trung, theo đúng lịch thời vụ, không lấy nước sớm, không cấy trước lịch, nhất là tại các HTX tận dụng triều cường lấy nước ngược, đảm bảo đủ nước đở ải và tưới dưỡng cho cây trồng.

- Chủ động triển khai các biện pháp phòng, chống thiên tai và dịch hại nhằm bảo vệ sản xuất; Tăng cường chỉ đạo và đồng thời tuyên truyền, hướng dẫn các cửa hàng, đại lý kinh doanh giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật chấp hành nghiêm quy định pháp luật.

- Tổ chức thực hiện Kế hoạch diệt chuột do Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành; thành lập các tổ đội diệt chuột ở địa phương; thực hiện tiếp nhận nguồn thuốc diệt chuột từ thành phố hỗ trợ để triển khai đánh bả chuột đồng loạt; sử dụng hiệu quả nguồn thuốc diệt chuột được cấp; quán triệt và xử lý nghiêm các hành vi diệt chuột bằng điện trên địa bàn quản lý.

- Thực hiện tốt chế độ báo cáo tình hình sản xuất, tiến độ sản xuất về UBND phường (qua Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị) để phục vụ công tác phối hợp chỉ đạo điều hành sản xuất, tổng hợp, báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND thành phố.

## **2. Đề nghị Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Thủy Nguyên**

- Thường xuyên thực hiện công tác điều tra, dự tính, dự báo, hướng dẫn nông dân phòng trừ kịp thời, đạt hiệu quả các đối tượng sinh vật gây hại.

- Tăng cường công tác kiểm tra quản lý chất lượng giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật. Chủ động tham mưu đề xuất giải quyết các tình huống cấp bách khi có thiên tai, dịch bệnh xảy ra.

## **3. Đề nghị Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Thủy Nguyên**

- Xây dựng và triển khai kế hoạch lấy nước phục vụ sản xuất vụ Mùa 2026, vụ Hè - Thu và vụ Đông 2026-2027.

- Hướng dẫn, hỗ trợ công tác kiểm tra chất lượng nước, cung cấp đầy đủ nước cho làm đất, gieo cấy, tưới dưỡng cho lúa và rau màu vụ xuân; tiêu úng kịp thời khi có mưa, bão, úng.

## **4. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, cán bộ khuyến nông viên phường**

- Chỉ đạo và hướng dẫn các biện pháp kỹ thuật để tổ chức thực hiện tốt kế hoạch trên địa bàn phường.

- Tập huấn, tuyên truyền, hướng dẫn, vận động nông dân gieo cấy đúng lịch thời vụ, cơ cấu giống và kỹ thuật canh tác; Xây dựng và mở rộng mô hình canh tác lúa tập trung, quy trình canh tác mới...

- Theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá kết quả sản xuất của địa phương, tham mưu và đề xuất kịp thời với Ủy ban nhân dân phường xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình tổ chức, thực hiện Kế hoạch sản xuất.

- Chỉ đạo, phối hợp với các HTX NN xây dựng kế hoạch, chuẩn bị tốt mọi điều kiện phục vụ sản xuất vụ Mùa 2026, vụ Hè - Thu và vụ Đông 2026-2027.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành đoàn thể liên quan, các HTX NN xây dựng Kế hoạch, cơ chế, chính sách hỗ trợ diệt chuột và hướng dẫn và triển khai chính sách hỗ trợ giống lúa, tích tụ ruộng đất theo Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND và Nghị quyết số 51/2025/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố để tiếp tục thúc đẩy sản xuất trồng trọt, hạn chế tình trạng bỏ ruộng không gieo cấy.

- Xây dựng và ban hành Kế hoạch diệt chuột bảo vệ sản xuất trồng trọt năm 2026-2027 phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; Tổ chức mua sắm

và cấp phát thuốc diệt chuột hỗ trợ từ nguồn kinh phí của thành phố cho các HTX NN để triển khai diệt chuột đảm bảo theo Kế hoạch.

### **5. Trung tâm Dịch vụ Sự nghiệp công**

Phối hợp, tăng thời lượng đưa tin, tuyên truyền trong quá trình sản xuất.

### **6. Các phòng, ban ngành, đoàn thể có liên quan**

- Căn cứ theo chức năng nhiệm vụ phối hợp với Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, HTX NN các khu vực trên địa bàn phường thực hiện tốt Kế hoạch và các giải pháp sản xuất vụ Mùa 2026, vụ Đông 2026-2027.

- Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên: Tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên tích cực tham gia sản xuất, không để ruộng bỏ hoang.

- Phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn nông dân kỹ thuật chăm sóc, phòng trừ dịch bệnh; khuyến khích nhân rộng mô hình sản xuất tiên tiến.

Đề nghị các HTX NN có sản xuất nông nghiệp trên địa bàn phường, các phòng ban, ngành, đoàn thể có liên quan chỉ đạo quyết liệt, nghiêm túc thực hiện kế hoạch, giành thắng lợi vụ sản xuất Mùa 2026, vụ Đông 2026-2027 đề ra./.

#### **Nơi nhận:**

- CT, các PCT UBND phường;
- Các tổ chức, cá nhân liên quan;
- Các HTX NN, Tổ trưởng TDP;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Đình Hùng**

**Phụ lục 1. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT MÙA 2026 VÀ VỤ ĐÔNG 2026-2027**

*(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /6/2026 của UBND phường Hòa Bình)*

STT	HTX NN	Kế hoạch sản xuất lúa vụ mùa 2026		Kế hoạch sản xuất rau màu hè thu 2026 (ha)	Kế hoạch sản xuất vụ đông 2026 - 2027 (ha)
		Diện tích (ha)	Sản lượng (tấn)		
	<b>Tổng</b>	<b>402,81</b>	<b>2.365-2.417</b>	<b>111</b>	<b>125</b>
1	HTX NN Hoà Bình	232,03	59,5	62	67
2	HTX NN An Lư	42	57	10	15
3	HTX NN Trung Hà	56,44	58	11	14
4	HTX NN Kinh Triều	26,56	57,6	15	17
5	HTX NN Tuy Lạc	45,78	58	10	12

**Phụ lục 2. ĐỊNH HƯỚNG LỊCH GIEO CÂY LÚA VỤ MÙA 2026**  
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /6/2026 của Ủy ban nhân dân phường Hòa Bình)

T T	Chỉ tiêu	Cơ cấu (%)	Giống cây trồng	Thời gian sinh trưởng (ngày)	Phương thức gieo cây	Ngày gieo (Dương lịch năm 2026)	Ngày cấy (Dương lịch năm 2026)	Tuổi mạ (ngày)	Thời gian thu hoạch (Dương lịch năm 2026)	Chân đất
1	Trà Mùa trung	95	- Lúa thuần: TBR225, ST 25, DQ11, VNR 20, Thiên ưu 8, Đài Thơm 8, Ngọc Nương 9, ...	110 -115	+ Mạ dợt	15 - 25/6	05 - 15/7	15-20	01/10 - 15/10	Chân cao, vàn tiếp tục trồng cây vụ đông sớm và cây vụ đông chính vụ.
			- Lúa lai: VT404, VT868, Quốc tế 1, Thụy Hương 308, Thái Xuyên 111, Long Hương 8117,...	95 - 110	+ Mạ sân, mạ nền, mạ dày xúc, mạ khay	20 - 30/6	01 - 10/7	7 - 10		
			+ Gieo thẳng	25/6 - 05/7						
			- Lúa BC15,...	115 - 130	Mạ dợt	10 - 15/6	05 - 10/7	20 - 25	10/10- 25/10	Chân vằn trũng, trũng
2	Mùa muộn	5	Nếp Cái hoa vàng, nếp vàng 1...	140 - 155	Mạ dợt	10 - 15/6	05 - 10/7	20 - 25	5/11- 15/11	Chân vằn trũng, trũng

**Phụ lục 3: ĐỊNH HƯỚNG CƠ CẤU NHÓM GIỐNG LÚA VỤ MÙA 2026**  
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /6/2026 của phường Hòa Bình)

TT	Nhóm giống	Kế hoạch diện tích (ha)	Tỷ lệ (%) trong cơ cấu	Năng suất dự kiến (tạ/ha)	Thời gian sinh trưởng (ngày)
<b>Kế hoạch gieo cấy toàn phường</b>		<b>402,81</b>	<b>100</b>	<b>59,52-60</b>	
<b>1</b>	<b>Lúa thuần, gồm:</b>		<b>95%</b>		
1,1	- Nhóm lúa tẻ:		95%		
	<b>Lúa thuần năng suất, chất lượng cao</b>		<b>90 %</b>	<b>60,125</b>	
	BC15			62-63	110-120
	TBR225			61-62	105-110
	Đài Thom 8			59-60	100-105
	VNR 20			59-60	100-105
	Ngọc Nương 9			59-60	110-113
	ST 25			58-59	102-110
	DQ11			59-60	100-105
	Thiên ưu 8			58-59	100-105
1,2	- Nhóm lúa nếp:		5 %		
	<b>Lúa nếp đặc sản</b>		<b>5 %</b>	<b>45</b>	
	Nếp Cái hoa vàng			45-50	145-160

	Nếp Vàng 1			45-50	145-155
<b>2</b>	<b><i>Lúa lai, gồm:</i></b>		<b>5%</b>	<b>63,2</b>	
	VT404			62-63	110-115
	Quốc tế 1			61-62	110-115
	VT 868			60-61	110-115
	Thụy hương 308			61-62	105-110
	Thái Xuyên 111			61-62	105-110

**Phụ lục 4. CƠ CẤU GIỐNG VÀ THỜI VỤ GIEO TRỒNG CÂY VỤ ĐÔNG 2026-2027**  
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /6/2026 của Ủy ban nhân dân phường Hòa Bình)

TT	Cây trồng	Diện tích (ha)	Thời gian sinh trưởng (ngày)	Thời vụ gieo, trồng (Dương lịch 2026)	Phương thức gieo trồng	Thời gian thu hoạch	Chân đất
<b>I</b>	<b>Ngô:</b>	<b>1,5</b>					
	- Ngô thu bắp ăn tươi và chế biến: Ngô nếp HN88, HN68...	1,5	65-80 (ngày thu sau gieo)	25/9-5/10 (vào bầu)	Trồng bầu	30/11/2026-15/12/2026	Đất thu hoạch rau màu hè thu, đất thu hoạch lúa mùa
<b>II</b>	<b>Rau các loại</b>	<b>112,8</b>					
1	Hành củ, tỏi củ	2	110-130	25/9-15/10	Trồng trực tiếp	10/01/2027-10/02/2027	Đất thu hoạch rau màu hè thu, đất thu hoạch lúa mùa
2	Cà rốt: Ti103, VL444. Mahy 79	0,1	100-150	01/9-15/10	Gieo trực tiếp	15/12/2026-15/4/2027	Đất bãi ngoài đê, đất thu hoạch rau màu hè thu
3	- Cải bắp: Sakata N <sup>0</sup> 70, N <sup>0</sup> 71, TV25, VL560, CA1990, Pakse287....	35	75-85	25/8-31/12	Ươm cây giống, trồng cây con	30/9/2026-15/3/2027	Đất thu hoạch rau màu hè thu, đất thu hoạch lúa mùa
	- Su hào: B40, Winner, TV16.		45-70				
	- Súp lơ: Sakata 1502, Marathone,...		45-75				
4	Bí xanh, bí ngô: bí xanh số 2, số 5, Bí xanh Sặt, bí Nova, Bí đỏ đồng tiền vàng,...	6	-120	15-25/9	Gieo trực tiếp, trồng bầu	15/12/2026-20/01/2027	Đất thu hoạch rau màu hè thu, đất thu hoạch lúa mùa
5	Khoai tây: Sinora, Aladin, Atlantic, Solara, Marabel. Khoai	6,5	75-85	25/10-15/11	Trồng trực tiếp	10/01/2027-10/02/2027	Đất thu hoạch rau màu hè thu, đất thu hoạch lúa mùa

	lang lấy củ						
6	Cà chua	5	120-130	15/10-25/11	trồng bầu	5- 10/02/2027	Đất thu hoạch rau màu hè thu, đất thu hoạch lúa mùa
7	Rau ăn lá và các loại khác	58,2		01/9-31/12	Gieo trồng trực tiếp, trồng bầu	05/10/2026- 31/3/2027	Đất thu hoạch rau màu hè thu, đất thu hoạch lúa mùa